

# KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ XẾP HẠNG ĐẠI HỌC

116. Đẩy mạnh kiểm định chất lượng đào tạo theo chuẩn quốc tế

---

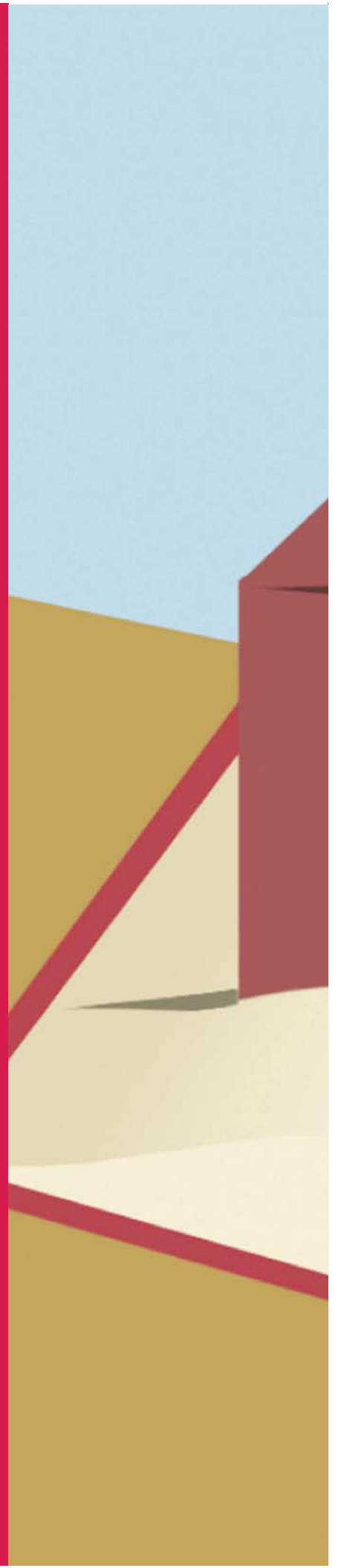
117. Kiểm định chất lượng trong ĐHQGHN

---

118. Kiểm định chất lượng ngoài ĐHQGHN

---

119. Xếp hạng đại học





## Đẩy mạnh kiểm định chất lượng đào tạo theo chuẩn quốc tế

ĐHQGHN tiên phong và chủ động tham gia hoạt động kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, trong đó có kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA). Tháng 12/2009, chương trình đào tạo cử nhân ngành Công nghệ thông tin của Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN là chương trình đào tạo bậc đại học đầu tiên của Việt Nam và là chương trình thứ 6 của các trường đại học thuộc khối ASEAN được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN-QA. Đây là minh chứng cho chất lượng đào tạo cao hướng tới chuẩn quốc tế ở ĐHQGHN và cũng là minh chứng thể hiện vai trò đầu tàu, tiên phong trong công tác đảm bảo chất lượng của ĐHQGHN.

Với tư cách là thành viên sáng lập và thành viên Ban điều hành của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN), ĐHQGHN đã luôn tham gia tích cực và hiệu quả vào mọi hoạt động của AUN thời gian qua. Hoạt động kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của AUN là một ưu tiên của ĐHQGHN, nằm trong chiến lược đảm bảo chất lượng của ĐHQGHN giai đoạn 2013-2020, tầm nhìn 2030.

Năm 2015, có 4 chương trình đào tạo của ĐHQGHN đã được kiểm định theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA trong đó có 03 chương trình đào tạo của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên (Cử nhân ngành Vật lý, Cử nhân ngành Khoa học Môi trường và Cử nhân ngành Địa chất) và 01 chương trình đào tạo của Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn (Cử nhân ngành Đông phương học), nâng tổng số chương trình đào tạo trong ĐHQGHN đã được đánh giá theo tiêu chuẩn của AUN-QA lên 15 chương trình đào tạo. Đây là số lượng rất lớn so với tổng số 23 chương trình đào tạo của Việt Nam đã được kiểm định theo tiêu chuẩn AUN-QA tính tới tháng 12/2015. Tỷ trọng này giúp ĐHQGHN trở thành đơn vị dẫn đầu cả nước trong việc thực hiện kiểm định theo tiêu chuẩn AUN - QA.

Thông qua việc kiểm tra thực tế và các hồ sơ minh chứng, kết hợp với kết quả phỏng vấn các bên liên quan, đoàn chuyên gia đánh giá ngoài của AUN đồng ý rằng các chương trình đào tạo của ĐHQGHN đáp ứng được những yêu cầu đặt ra theo chuẩn AUN - QA. Đặc biệt đoàn chuyên gia đánh giá cao đội ngũ giảng viên trẻ có trình độ cao và năng lực ngoại ngữ tốt đủ để giảng dạy bằng ngoại ngữ. Đoàn cũng đánh giá cao việc ĐHQGHN thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo miễn phí nhằm nâng cao kỹ năng giảng dạy cũng như trình độ tiếng Anh cho các giảng viên và trợ giảng.

Hoạt động kiểm định các chương trình đào tạo theo chuẩn AUN - QA khuyến khích cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng ngoại ngữ. Đây cũng là một dịp để các đơn vị, cán bộ quản lý và đội ngũ giảng viên rà soát lại những điểm mạnh và những điểm còn hạn chế của các chương trình đào tạo để đưa ra giải pháp cải thiện chất lượng. Những đánh giá của các chuyên gia AUN không chỉ hữu ích với chương trình được đánh giá mà còn trở thành đích nâng cao chất lượng của

các chương trình đào tạo khác.

Ngoài ra, ĐHQGHN còn chú trọng đến công tác “hậu kiểm định”, không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo của mình. Điều này góp phần nâng cao vị thế của ĐHQGHN trong hệ thống giáo dục đại học các nước Đông Nam Á, tiến tới hội nhập về chất lượng giáo dục với các nước tiên tiến trên thế giới.

Không dừng lại ở hoạt động kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo chuẩn AUN, ĐHQGHN còn tiên phong đăng ký kiểm định cấp đơn vị đào tạo theo tiêu chuẩn AUN – QA. Trường ĐH Khoa học Tự nhiên là cơ sở đại học đầu tiên AUN tiến hành kiểm định chất lượng cấp đơn vị đào tạo. Mọi công tác chuẩn bị đang được triển khai theo đúng kế hoạch.

Hoạt động kiểm định theo chuẩn quốc tế đã đóng vai trò quan trọng trong nâng cao thứ hạng của ĐHQGHN trong các bảng xếp hạng đại học quốc tế. Là đại học đầu tiên của Việt Nam giới thiệu xếp hạng đại học thế giới cho giáo dục đại học Việt Nam và là một trong số ít đại học ở Việt Nam tham gia xếp hạng đại học từ nhiều năm trước, ĐHQGHN đã bước vào nhóm có thứ hạng cao trong một số bảng xếp hạng của các tổ chức xếp hạng uy tín thế giới. Đặc biệt ĐHQGHN liên tục duy trì vị trí số 1 Việt Nam trong nhiều bảng xếp hạng như QS, URAP, Webometrics. Năm 2015, ĐHQGHN tiếp tục giữ vị trí số 1 của Việt Nam trong các bảng xếp hạng QS, URAP, Webometrics.



*GS.TS Mai Trọng Nhuận - Chủ tịch Hội đồng ĐBCL chủ trì phiên họp hội đồng*

## Kiểm định chất lượng trong ĐHQGHN

Năm 2015, ĐHQGHN thực hiện đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng bao gồm cả kiểm định chất lượng đơn vị đào tạo và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

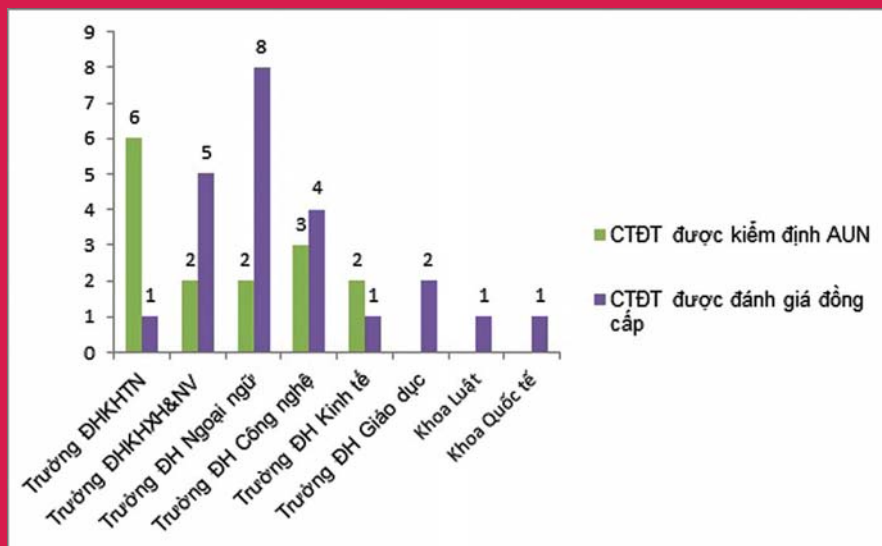
### Kiểm định chất lượng đơn vị

Năm 2015, 6 trường đại học thành viên của ĐHQGHN đăng ký kiểm định chất lượng đơn vị, trong đó, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên đăng ký kiểm định chất lượng đơn vị theo tiêu chuẩn của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN), 5 trường đại học thành viên còn lại đăng ký kiểm định chất lượng đơn vị theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã được đánh giá ngoài vào các ngày 01 – 04/12/2015. Các trường đăng ký kiểm định theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo còn lại (Trường Đại học Ngoại ngữ, Trường Đại học Công nghệ, Trường Đại học Kinh tế và Trường Đại học Giáo dục) sẽ được đánh giá ngoài vào Quý I năm 2016. Đối với Trường Đại học Khoa học Tự nhiên việc kiểm định chất lượng đơn vị theo tiêu chuẩn của AUN sẽ được thực hiện vào tháng 10 năm 2016.

### Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

Các trường đại học thành viên của ĐHQGHN đã đăng ký kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của AUN 4 chương trình đào tạo (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên đăng ký 03 chương trình và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đăng ký 01 chương trình). Trong tháng 9 và 10/2015, 03 chương trình đào tạo của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Chương trình cử nhân khoa học ngành Vật lý, ngành Khoa học môi trường và ngành Địa chất) và Chương trình đào tạo ngành Đông Phương học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã được đánh giá.

Bên cạnh đó, ĐHQGHN còn đẩy mạnh hoạt động đánh giá chất lượng đồng cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của ĐHQGHN theo định hướng chuẩn của AUN để tạo nguồn cho kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của AUN và của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho các năm tiếp theo. Năm 2015, các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN đã đăng ký đánh giá chất lượng đồng cấp cho 10 chương trình đào tạo. Theo kế hoạch đến hết tháng 12/2015, 10 chương trình đào tạo này sẽ được đánh giá ngoài.



Số lượng các CTĐT được kiểm định AUN và đánh giá chất lượng đồng cấp theo đơn vị

## Kiểm định chất lượng ngoài ĐHQGHN

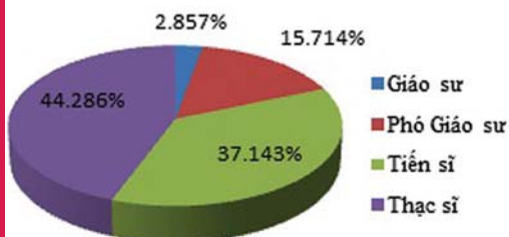
### Đào tạo chuyên gia đánh giá ngoài phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục

ĐHQGHN đã góp phần tích cực vào việc đào tạo và phát triển đội ngũ kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục ĐH và TCCN cho cả nước. Tính đến tháng 12/2015, ĐHQGHN đã triển khai được 9 khóa đào tạo kiểm định viên với tổng số 306 người đã được cấp chứng chỉ hoàn thành chương trình đào tạo. Hiện nay trong số 136 người được Bộ GD&ĐT cấp thẻ kiểm định viên, có 109 người do ĐHQGHN đào tạo. Cơ cấu đội ngũ cán bộ làm công tác KĐCLGD do ĐHQGHN đào tạo đã được phân bổ đủ theo vùng miền, theo trình độ chuyên môn, đội ngũ này đảm bảo để Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN triển khai các hoạt động KĐCLGD theo quy định. ĐHQGHN cũng đã xây dựng đội ngũ cán bộ KĐCLGD gồm 51 người đã hoàn thành chương trình đào tạo kiểm định viên và có 26 người được cấp thẻ kiểm định viên KĐCLGD, đội ngũ này là lực lượng nòng cốt để triển khai các hoạt động KĐCLGD của Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN

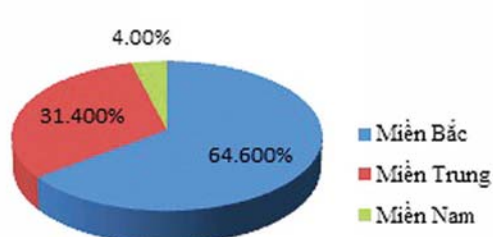
### Hoạt động KĐCLGD cho các cơ sở giáo dục bên ngoài ĐHQGHN

Tăng cường tính trách nhiệm xã hội của ĐHQGHN trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục, ĐHQGHN đã đẩy mạnh các hoạt động của Trung tâm KĐCLGD. Tính đến tháng 12/2015, đã có 30 CSGD đăng ký KĐCLGD với Trung tâm, trong đó có các trường đại học lớn và các trường đại học thuộc các đại học vùng. Điều này khẳng định sự tin tưởng của các trường đại học đối với tổ chức KĐCLGD của ĐHQGHN trong triển khai các hoạt động KĐCLGD. Tháng 10/2015, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN là Trung tâm KĐCLGD đầu tiên của cả nước đã hoàn thành việc tổ chức đánh giá ngoài cho Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Đà Nẵng. Đây là trường đại học đầu tiên của Việt Nam được triển khai đánh giá ngoài để kiểm định chất lượng. Tháng 11/2015, Trung tâm đã hoàn thành khảo sát sơ bộ 2 trường tiếp theo là Trường Đại học Giao thông Vận tải và Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Tính đến hết tháng 12/2015, Trung tâm sẽ hoàn thành khảo sát chính thức cho 02 trường đại học. Như vậy, trong năm 2015, Trung tâm đã đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và triển khai đánh giá cho 03 trường đại học ngoài ĐHQGHN.

**Tỷ lệ đánh giá viên theo học hàm, học vị**



**Tỷ lệ đánh giá viên phân bố theo vùng miền**



## Xếp hạng đại học



*PGS.TS Nguyễn Quý Thanh - Viện trưởng Viện ĐBCL, ĐHQGHN, báo cáo tổng kết tại đợt khảo sát chính thức phục vụ đánh giá ngoài Trường ĐH Sư phạm (ĐH Đà Nẵng)*

Xếp hạng ĐHQGHN năm 2015 (QS Châu Á; Scimago; Webometrics)

Năm 2015, ĐHQGHN duy trì vị trí số 1 của Việt Nam trong các bảng xếp hạng đại học của QS, Scimago Lab, URAP, Webometrics.

Trong bảng xếp hạng QS năm 2015, ĐHQG Hà Nội duy trì là đại học Việt Nam thuộc top 200 đại học hàng đầu Châu Á (kể từ năm 2014) với thứ hạng trong nhóm 191-200, đồng thời duy trì vị trí số 1 Việt Nam trong bảng xếp hạng này (kể từ năm 2009).

Cũng trong năm 2015, trong xếp hạng Scimago Lab, ĐHQGHN cũng có vị trí số 1 của các đại học Việt Nam về tổng số bài báo khoa học (công bố trong giai đoạn 2010 – 2014), thứ 1895 thế giới - tăng 88 bậc trong bảng xếp hạng thế giới, từ 1983 lên 1895, tiếp theo là ĐHQG Tp. HCM và Trường ĐH Bách khoa Hà Nội. Xếp hạng này dựa trên phân tích cơ sở dữ liệu khoa học Scopus của Tập đoàn Elsevier - Hà Lan.

Trong bảng xếp hạng URAP 2015, ĐHQGHN vươn lên ngôi vị số 1 của Việt Nam và đứng thứ 1196 trong hệ thống các trường đại học trên thế giới, tiếp theo là ĐHQG Tp. HCM, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, ĐH Cần Thơ và Trường ĐH Y Hà Nội.

Trong bảng xếp hạng Webometrics năm 2015, cả 2 lần công bố (tháng 01 và tháng 8/2015) ĐHQGHN tiếp tục vị trí số 1 trong số 122 trường đại học Việt Nam với thứ hạng 894 thế giới (lần 1) và 1133 (lần 2); thứ 20 Đông Nam Á (lần 1) và thứ 27 (lần 2). Đặc biệt thứ hạng của chỉ số đánh giá chất lượng học thuật Excellent tăng từ 1822 (lần 1) lên vị trí 1698 (lần 2).

*Thứ hạng của ĐHQGHN trong xếp hạng Scimago 2015*

Rank	Institution	Country	Score
1 (1895)	Vietnam National University, Hanoi	VNM	0.68
2 (1969)	Vietnam National University, Ho Chi Minh City	VNM	0.64
3 (2402)	Hanoi University of Science and Technology	VNM	0.41

# ĐHQGHN ÁP DỤNG CHUẨN QUỐC TẾ VÀO XẾP HẠNG

*Trong khi các trường đại học đang loay hoay lên kế hoạch thực hiện phân tầng, xếp hạng trường thi ĐH Quốc gia Hà Nội công bố sẽ áp dụng chuẩn quốc tế vào xếp hạng và đã tiếp cận với các tiêu chí của đại học top 200 châu Á.*

*Nghị định 73 của Chính phủ về phân tầng và xếp hạng các cơ sở giáo dục đại học vừa mới ban hành và có hiệu lực từ 25/10/2015. Theo đó, cơ sở giáo dục đại học được phân thành 3 tầng gồm: cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng và cơ sở giáo dục đại học định hướng thực hành.*

*Tuy nhiên, ĐH Quốc gia Hà Nội đã thực hiện theo mô hình đại học định hướng nghiên cứu. Theo đó, 4 trường đại học thành viên đã tiếp cận với các tiêu chí của đại học top 200 châu Á.*

*Phóng viên đã có cuộc trao đổi với GS.TS Nguyễn Hữu Đức - Phó Giám đốc ĐHQGHN về việc định hướng đại học nghiên cứu và xếp hạng, phân tầng đại học như thế nào? áp dụng ra sao?*

## ÁP DỤNG 29 TIÊU CHÍ CƠ BẢN

*ĐHQGHN đã xây dựng các tiêu chí đại học định hướng nghiên cứu theo hướng tiếp cận nào, thưa ông?*

Các tiêu chí xác định đại học nghiên cứu của ĐHQGHN được xây dựng dựa trên sáu đặc trưng cơ bản của đại học cứu nghiên cứu theo phân loại của các trường đại học Carnegie (Carnegie Classification), Hoa Kỳ; tiêu chí xếp loại đại học nghiên cứu của Amano, Nhật Bản; tiêu chí xếp hạng gần sao đại học của bảng xếp hạng QS và có thêm một số điểm sáng tạo riêng.

Các đặc trưng này yêu cầu trường đại học phải có chiến lược phát triển rõ ràng, cam kết mạnh và kiên định với sứ mệnh, tầm nhìn; có quy mô đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực; có sự tích hợp giữa đào tạo với nghiên cứu; có ưu tiên tăng quy mô đào tạo sau đại học; giảng viên đồng thời là nhà khoa học; và nghiên cứu khoa học hướng đến cả ba nhóm sản phẩm: sáng tạo tri thức mới, phát triển công nghệ, ứng dụng và thương mại

hóa, đóng góp hiệu quả cho cộng đồng.

*Ông có thể nói rõ hơn về Bộ tiêu chí này gồm những tiêu chuẩn gì?*

Bộ tiêu chí của ĐHQGHN gồm có 4 nhóm tiêu chuẩn về nghiên cứu, đào tạo, mức độ quốc tế hóa và hạ tầng phục vụ.

Nhóm tiêu chuẩn về thành tích nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức gồm có các tiêu chí về tỉ lệ bài báo khoa học bình quân trên giảng viên, số lượng trích dẫn bình quân trên bài báo, số lượng sách chuyên khảo, sản phẩm KH&CN tiêu biểu quốc gia, số lượng giải thưởng khoa học, số lượng các nhà khoa học được mời đọc báo cáo mời tại các hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế, tỉ lệ kinh phí từ nghiên cứu khoa học trên tổng kinh phí hoạt động của trường...

Nhóm tiêu chuẩn về chất lượng đào tạo gồm có: Tỉ lệ giảng viên/người học, tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên, có học hàm GS/PGS, tỉ lệ quy mô đào tạo sau đại học (trên tổng quy mô đào tạo), tỉ lệ quy mô đào tạo tiến sĩ, tỉ lệ bằng tiến sĩ (trên tổng

số bằng cử nhân) được cấp hàng năm... và mức độ hài lòng của người học và đánh giá của các nhà tuyển dụng trong nước và quốc tế.

Nhóm tiêu chuẩn về mức độ quốc tế hoá có các tiêu chí về tỉ lệ giảng viên quốc tế; tỉ lệ người học là người nước ngoài; số lượng các đề tài, chương trình hợp tác quốc tế có công bố quốc tế chung.

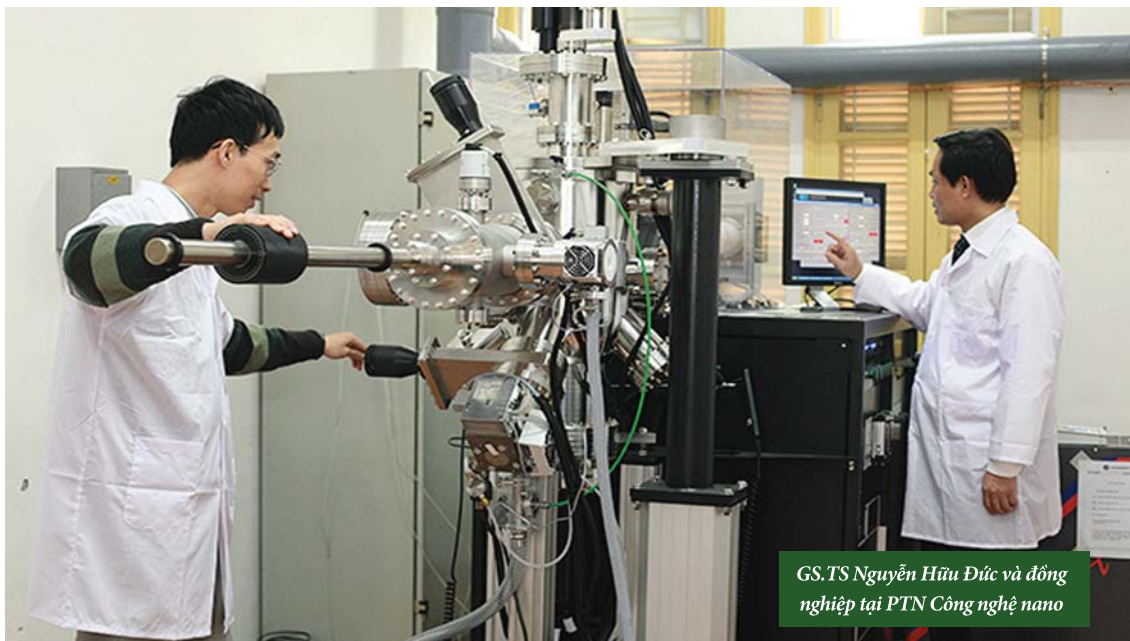
Cuối cùng là nhóm tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học với ba tiêu chí cụ thể là trang thiết bị, cơ sở vật chất cho phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở học học liệu, công nghệ thông tin và thông tin khoa học.

Bộ tiêu chí này có 29 tiêu chí cơ bản phản ánh tiềm lực của trường đại học bao gồm số lượng, chất lượng và cơ cấu đội ngũ khoa học; cơ cấu quy mô đào tạo giữa các bậc; hạ tầng phục vụ đào tạo và nghiên cứu; tiềm lực về tri thức có thể và đã chuyển giao; đánh giá của nhà tuyển dụng và học giả. Không có các tiêu chí phân biệt về cơ cấu các chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu, ứng dụng, không phân biệt tỉ lệ cơ cấu đơn vị đào tạo và nghiên cứu riêng biệt như một số quy định trong nước gần đây.

*Với bộ tiêu chí cao như vậy nếu áp dụng đại trà ở nhiều trường đại học Việt Nam sẽ khó đạt được. Vậy, ĐH QGHN có gặp khó khăn khi áp dụng?*

Xác định được bộ tiêu chí phản ánh được đầy đủ các đặc trưng của đại học nghiên cứu là công việc khó. Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở đó, không lượng hóa thành chỉ số mà đưa ra áp dụng thì chúng ta chỉ có thể phân biệt được một cách tương đối nhóm này với nhóm khác, trường này với trường khác, nhưng không có gốc tọa độ để so sánh, không định vị được các trường đại học của ta đang ở vị trí nào, chất lượng nào. Do đó, ĐHQGHN đã thực hiện chuẩn đối sánh.

Để phục vụ mục tiêu trước mắt và dài hạn, các bộ chỉ số tương ứng với nhóm các trường đại học top 200 châu Á và 500 thế



**GS.TS Nguyễn Hữu Đức và đồng nghiệp tại PTN Công nghệ nano**

giới đã được xác định.

Tại thời điểm năm 2015, các đơn vị trong ĐHQGHN đã được đánh giá. Kết quả cho thấy các Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Công nghệ, Khoa học Xã hội và Nhân văn và Kinh tế đã tiếp cận các tiêu chí của đại học định hướng nghiên cứu top 200 châu Á khá tốt.

#### **KHÓ LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA CÁC NHÀ TUYỂN DỤNG**

*Để triển khai đánh giá các tiêu chí cơ bản của đại học định hướng nghiên cứu, tương tự như cách tiếp cận của xếp hạng, còn việc phân tầng thì như thế nào, thưa ông?*

Quan điểm chung của chúng tôi là, theo sứ mạng của ĐHQGHN thì các đơn vị thành viên (trường đại học và viện nghiên cứu) đều có chiến lược phát triển theo định hướng đại học nghiên cứu. Các đơn vị có lĩnh vực chuyên môn khác nhau, nhiệm vụ và đặc trưng nghiên cứu có thể khác nhau (nghiên cứu cơ bản hay nghiên cứu ứng dụng) nhưng đều có chung định hướng nghiên cứu, chỉ khác nhau về lĩnh vực khoa học và đối tượng nghiên cứu.

Ví dụ, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên có thể nghiên cứu từ hạt cơ bản đến công nghệ gen,... nhưng các nghiên cứu đó cũng có khả năng ứng dụng và chuyển giao. Còn Trường Đại học Ngoại ngữ có thể có trọng tâm là các nghiên cứu ứng dụng về các vấn đề giáo dục ngoại ngữ, ngôn ngữ học,

nghiên cứu quốc tế và một số lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn có liên quan. Nghiên cứu là một thuộc tính không thể tách rời của trường đại học được.

*Tiếp cận đa ngành, đa lĩnh vực, đa đối tượng và đa quy mô như vậy được thể hiện như thế nào trong cùng một bộ tiêu chí?*

Các đơn vị cùng sứ mạng và mục tiêu phát triển thì cùng có chung một bộ tiêu chuẩn, tiêu chí là đúng, nhưng chỉ tiêu, chỉ số cho một số tiêu chí phải được định lượng khác nhau cho các lĩnh vực.

Ví dụ, đối với tiêu chí về bài báo quốc tế ISI hoặc Scopus, chỉ số xây dựng năm 2013 cho các đơn vị thuộc lĩnh vực KHTN&CN chỉ là 0,5 bài/cán bộ/5 năm, nhưng chỉ số này cho khối KHXH&NV chỉ là 0,1.

Trong khi đó, chỉ số về sách chuyên khảo thi khối KHXH&NV lại cao hơn khối KHTN&CN. Tương tự, chỉ số về tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và chức danh GS, PGS cũng khác nhau.

Ngoài ra, cũng cần nêu thêm rằng, các chỉ số trong bộ tiêu chí này đều được tính theo tỉ lệ hoặc trung bình trên tổng số giảng viên, nên có thể áp dụng để đánh giá mức độ hội nhập của các cấp đơn vị khác nhau, từ trường đại học, viện nghiên cứu, khoa, bộ môn...

*Trong quá trình triển khai, các chỉ tiêu nào đang còn gặp nhiều bất cập đối với các trường thưa ông?*

Thường thì mọi người cho rằng đó là chỉ tiêu về bài báo quốc tế. Tất nhiên. Nhưng cũng còn nhiều chỉ tiêu rất đơn giản cũng chưa được quan tâm đầy đủ.

Ví dụ, để đánh giá uy tín khoa học của trường đại học, ngoài việc dựa vào ý kiến của các học giả quốc tế, chúng tôi có đưa thêm tiêu chí về số lượt các nhà khoa học của trường được mời trình bày báo cáo mời (invited talk) tại các hội nghị khoa học quốc gia, quốc tế mỗi năm.

Tham dự hội nghị thì có thể có nhiều, nhưng số được cộng đồng khoa học thừa nhận và mời thuyết trình thì cũng rất lựa chọn. Tôi thích tiêu chí này vì nó giản dị nhưng rất khách quan, không phải cứ có học hàm, học vị là mình có uy tín.

Còn nữa, đó là ý kiến đánh giá của các nhà tuyển dụng và học giả quốc tế hàng năm. Chúng ta nói nhiều đến lấy phản hồi của nhà tuyển dụng để đổi mới đào tạo, nhưng mạng lưới các nhà tuyển dụng của chúng ta chưa được thiết lập. Chúng ta thống kê được rất nhiều đoàn ra, đoàn vào nhưng học giả quốc tế nào có thể phản hồi về chất lượng đào tạo và nghiên cứu của ta vẫn còn hạn chế.

*Xin trân trọng cảm ơn ông!*